

SINH VẬT BIỂN - NGUỒN DƯỢC LIỆU QUÍ CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN CHỮA BỆNH NAN Y

¹Nguyễn Thị Vân Thái, ¹Nguyễn Văn Tuyền, ²Võ Tường Kha, ³Nguyễn Kim Độ
¹Viện Y Học Cổ Truyền Việt Nam,
²Trung tâm Y học Thể thao, Viện Khoa học TDTT,
³Viện Công Nghệ Sinh Học

TÓM TẮT Cùng với nguồn dược liệu cây con vô cùng phong phú của Việt Nam, hệ sinh vật biển (SVB) của nước ta đã và đang là nguồn nguyên liệu quý trong việc sản xuất những dược phẩm có giá trị, góp phần trong sự nghiệp y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là điều trị những chứng bệnh nan y. Bên cạnh giá trị về mặt khoa học - y học, SVB còn là nguồn hải sản quý có giá trị trong nền kinh tế quốc dân, đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước.

Việc sử dụng SVB trong y học vẫn còn nhiều ở dạng kinh nghiệm dân gian; việc đánh bắt, thu mua vẫn còn ở dạng thủ công, tự phát. Do vậy, để đưa những giá trị to lớn của SVB vào cuộc sống cần phải có nhiều công trình nghiên cứu khoa học cơ bản - ứng dụng sâu hơn, cụ thể hơn về tác dụng của SVB trong y học; công-nông nghiệp; bảo vệ môi trường; nuôi trồng, đánh bắt SVB... Những nhiệm vụ này cần phải có sự nỗ lực của các nhà khoa học ở các lãnh vực dựa vào sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước, các Ban ngành chức năng có liên quan.

MARINE ORGANISMS – PRECIOUS PHARMACEUTICAL RESOURCES OF TRADITIONAL MEDICINE TO TREAT INCURABLE DISEASES

¹Nguyen Thi Van Thai, ¹Nguyen Van Tuyen, ²Vo Tuong Kha, ³Nguyen Kim Do
¹Vietnam National Institute of Traditional Medicine
²The Medical Center of Sport - Vietnam National Scientific Institute of Sport
³Vietnam National Institute of Biological Industry

ABSTRACT Among the rich, multiform herbal- animal resources of Vietnam are ocean creature ecosystems (OCE) which have been high appreciated for producing valuable pharmaceutical products as well as contributing to health service, especially, treatment of incurable diseases.

Using OCE in medicine has been still folk-experiences; rearing, growing and gathering up them have been still handicraft spontaneousness. Thus, to apply large value of OCE in life, it is necessary to have basic & applied scientific researches more deeply and concretely on effects of OCE in medicine; rearing, growing gathering up OCE... These tasks need to have great efforts of scientists in most of fields based on the help and support of government and relative function branch.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền Việt Nam tồn tại từ ngàn xưa cho tới ngày nay không chỉ như một di sản văn hóa của dân tộc mà còn như một ngành khoa học với đầy đủ lịch sử phát triển, y lý, y thuật và y đức...Nền Y học cổ truyền Việt Nam luôn gắn liền với tên của hai vị danh y nổi tiếng Tuệ Tĩnh và Hải Thượng Lãn Ông. Tuệ Tĩnh tức Nguyễn Bá Tĩnh người sáng lập nên nền Y học cổ truyền Việt Nam, sau này được Hải Thượng Lãn Ông (Lê Hữu Trác) kế thừa, phát triển. Ngày nay Viện Y học cổ truyền Việt Nam – Trung tâm hợp tác về Y học cổ truyền của Tổ chức y tế thế giới với đầy đủ phương tiện hiện đại để chứng minh cơ sở khoa học của những vị thuốc, bài thuốc cổ phương, tân phương.

Trải qua những bước thăng trầm lịch sử, Y học cổ truyền vẫn là nền y học của nhân dân, luôn chăm sóc sức khỏe của cộng đồng nhất là đối với những người nghèo, đồng bào ở những vùng sâu, vùng xa.

Nguyễn Bá Tĩnh, cho dù sự tồn tại của ông ở thế kỷ XIV hay thế kỷ XVIII vẫn còn là điều tranh cãi của các nhà nghiên cứu lịch sử Y học cổ truyền, song lời tiên tri chiến lược về thuốc nam của ông là trường tồn với thời gian “Nam dược trị Nam bang”, đây chính là niềm tự hào về một danh y, một dược sư, một nhà sinh thái học của Việt Nam; chúng ta tự hào về nguồn tài nguyên dược liệu vô giá trong đó bao gồm cả sinh vật biển:

*“Thiên thư riêng đĩnh cõi Nam
Thổ sản khác nhiều đất Bắc”*

“Cõi Nam” –Việt Nam và “đất Bắc” là Trung Quốc. Đó là điều nhắn gửi lại muôn đời sau về tiềm năng khai thác nguồn dược liệu quý của đất nước ta với đặc thù riêng mang tính cạnh tranh. Ông muốn nhắc nhở chúng ta hãy biết sử dụng những nguồn dược liệu có sẵn trong môi trường xung quanh để phòng chữa bệnh - điều chỉnh lại sự mất cân bằng âm dương trong cơ thể.

II. GIÁ TRỊ KINH TẾ, KHOA HỌC VÀ Y HỌC CỦA MỘT SỐ SINH VẬT BIỂN

Hiện nay ở Việt Nam, những nhà y – dược học không những chỉ sử dụng cây con ở nước ta làm thuốc chữa bệnh, mà còn biết khai thác nguồn dược liệu để xuất khẩu mang lại lợi ích kinh tế cao. Ví dụ: ở thế kỷ XIX nhu cầu sử dụng địa để chữa bệnh rất lớn. Nhiều quốc gia đã đặt vấn đề nuôi địa để xuất khẩu. Tại Thủ đô Pari từ năm 1830-1842 mỗi năm tiêu thụ hết 828.000 con địa...Năm 1977 Công ty ngoại thương Imexco ở thành phố Hồ Chí Minh đã thu mua địa để xuất khẩu. Người ta chiết men Hirudin trong tuyến nước bọt của địa để chữa những bệnh máu đông, tắc nghẽn trong động mạch vành, tụ máu nội tạng...Hải Sâm (địa biển) với công dụng bổ thận âm, tráng dương, ích kinh... dùng trong điều trị một số bệnh như: hen phế quản, thần kinh suy nhược, phòng chống một số bệnh sơ vữa động mạch...cũng đã được nuôi xuất khẩu; năm 1999-2001, Viện Khoa học Thể dục Thể thao phối hợp cùng Viện Công nghệ Sinh học dùng Hải Sâm và rấn biển sản xuất ra 2 loại

thực phẩm – thuốc là viên nang Hải Sâm (thành phần chứa nhiều Testosteron) và viên nang Rabintan (thành phần chủ yếu là rấn biển chứa đến gần 20 a.amin), có tác dụng bổ dưỡng cơ thể, nâng cao thể lực phục vụ vận động viên bước đầu đã cho một số kết quả khả quan như việc Trần Hiếu Ngân đoạt huy chương bạc Taekowndo tại Olympic Sydney 2000; đội tuyển bóng đá U16 Việt Nam thi đấu khởi sắc và đánh bại đội tuyển U16 Trung Quốc 3-2 vào mùa hè 2000 tại sân Chi Lăng -Đà Nẵng...

Tiềm năng của sinh vật biển đối với Y học cổ truyền rất lớn. Ở thời Tuệ Tĩnh vỏ con Sam được dùng để chữa bệnh rong huyết cho phụ nữ có thai và chữa một số bệnh cho gia cầm (sởi, hen...). Ngày nay, kết quả nghiên cứu cho thấy trong máu Sam có một số chất có khả năng phát hiện nhanh chóng nội độc tố (Endotoxin) của vi khuẩn Gram âm. Việc nghiên cứu sử dụng máu Sam vào mục đích y học và kiểm tra thực phẩm đã thu hút được sự quan tâm của các nhà sinh học – y học. Từ máu của con Sam đã chế ra sinh phẩm gọi là lysate dùng để chuẩn đoán các bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Gram âm gây nên: các bệnh đường tiết niệu, bệnh nhiễm trùng máu ở trẻ sơ sinh, bệnh lậu... Dùng lysate máu con Sam để chẩn đoán các bệnh trên rất nhanh và chính xác (trong vòng 15 phút) lại rất ít tốn kém hơn bất kỳ phương pháp chẩn đoán nào khác trước đây. Chính vì vậy người ta nuôi Sam để lấy máu và xuất khẩu. Theo kết quả nghiên cứu của Lê Đức Minh (1988) một con Sam có thể lấy máu 3 lần trong 1 năm, mỗi lần lấy được 60ml

(con đực) – 150 ml (con cái). Và từ 60ml máu Sam thu được 10ml lysate. 1ml lysate trị giá 5 USD. Ngoài ra từ loài Sam *Lumulus polyphenum* người ta chiết ra được chất chống u ác tính...Như vậy với 1 con Sam ở thời Tuệ Tĩnh chỉ sử dụng được vỏ để chữa bệnh. Ngày nay với phương tiện hiện đại các nhà khoa học đã nâng giá trị sử dụng của con Sam lên cao.

Theo kinh nghiệm dân gian vỏ Hàu (Mẫu Lệ) có tính bình, vị mặn, có tác dụng giảm toan ở dạ dày, chữa bệnh dạ dày, đường ruột; gân dây, ở Nhật Bản vỏ sò đã được sử dụng trong công nghệ xử lý nước thải. Mai mực (Ô Tặc Cốt) có mặt trong nhiều bài thuốc để chữa đau dạ dày. Vỏ Bào Ngư (Thạch Quyết Minh) cũng là một vị thuốc phổ biến trong nhiều bài thuốc dùng để chữa một số bệnh: cao huyết áp, quáng gà, sốt kéo dài về chiều tối, giảm thị lực. Vỏ trai lấy ngọc (Trân Châu Mẫu) có tác dụng bình can, tức phong dùng trong các bài thuốc chữa co giật, động kinh, cao huyết áp, sốt cao...Hải Mã (cá Ngựa), Sao Biển có tác dụng bổ thận, ích tinh, cường sinh dục dùng chữa bệnh yếu sinh lý, phụ nữ hiếm muộn. Hải Tảo (Rong Mơ hay Hải Tảo, thành phần hóa học có chứa algin dùng trong công nghiệp hồ vải sợi, các nguyên tố I, As, K), Hải Đới (còn gọi là Côn Bó là một loại rong biển, thành phần hóa học có chứa arginin, lactozan, pentozan, nguyên tố I, K, Fe, Ca...) có tác dụng nhuận kiên, tán kết, lợi thủy, làm mềm chỗ rấn, u cục, chữa bấu cổ đơn thuần, tràng nhạc, phù thũng, viêm phù nề tinh hoàn...

Sự phát hiện tính đa dạng của những cấu trúc hóa học trong sinh vật

biển là cơ sở ban đầu cho việc nghiên cứu ứng dụng. Từ thập niên cuối của thế kỷ XX, Ireland và cộng sự (1993) đã phát hiện thấy chính toxin được tách chiết từ sinh vật biển gây độc cho màng tế bào có tác dụng chống ung thư, kháng khuẩn, tiêu viêm, giảm đau. Nghiên cứu thực nghiệm gần đây nhất của Phạm Quốc Long và cộng sự (2002) đã góp phần khẳng định tiềm năng của sinh vật biển trong hỗ trợ điều trị bệnh ung thư. Nhồi máu cơ tim - một bệnh khó chữa và số người mắc tỷ lệ thuận với mức sống ngày một cao. Hy vọng trong tương lai gần, việc sử dụng một số chế phẩm từ sinh vật biển trong điều trị bệnh mạch vành đạt hiệu quả cao hơn. Trên thực nghiệm đã chứng minh tetrodotoxin góp phần cải thiện điện tim thỏ trên mô hình gây bệnh lý mạch vành bằng pituitrin (Lê Xuân Tú, Nguyễn Thị Vân Thái, Nguyễn Xuân Giao, Vũ Văn Hạnh, 2000). Ngoài ra vai trò của tetrodotoxin trong hỗ trợ điều trị bệnh HIV đang được nghiên cứu và khẳng định.

III. KẾT LUẬN

Giá trị thực của các hợp chất tự nhiên có nguồn gốc từ sinh vật biển đối với y học đang được chứng minh bằng thực nghiệm và kiểm chứng trên lâm sàng. Do vậy, sự hợp tác giữa nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng là một vấn đề cần phải được quan tâm nhiều hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Trọng Hiếu, 1999. Sử dụng đông dược các vị và bài thuốc. Nguồn gốc động vật. Nhà Xuất bản Y học, trang 69-72.
2. Đỗ Tất Lợi, 1995. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
3. Le Xuan Tu, Nguyen Thi Van Thai *et al.*, 2000. A study on some pharmacological effects of tetrodotoxin. Scientific conference on "Bien Dong 2000", pp.491-498.
4. Nguyễn thị vân Thái và cộng sự, 2000. Y học cổ truyền với nguồn dược liệu từ biển. Kỷ yếu công trình, Hội nghị khoa học Biển Đông, tr. 539-544.
5. Phạm Quốc Long và cộng sự. Nghiên cứu thực nghiệm các acid béo như tác nhân hỗ trợ và phòng chống ung thư. Tạp chí thông tin y dược. Số chuyên đề Bệnh lý, Miễn dịch và Ung thư, tr.91-97.
6. Trần Thúy và cs, 2001. Hội nghị khoa học. Hiện trạng công tác nghiên cứu khoa học tại Viện Y học cổ truyền Việt Nam – Trung tâm hợp tác của Tổ chức y tế thế giới về Y học cổ truyền. Hiện đại hóa Y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nhân dịp kỷ niệm 12 năm thành lập trung tâm. Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2001, trang 7 – 17.